| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số:1309/2020/HNGĐ-ST<br>Ngày 15-10-2020<br>V/v ly hôn | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Linh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Võ Thị Mai

Bà Trương Thị Hồng Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Hoài- Thư ký Tòa án án nhân dân quận Gò Vấp

Ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 961/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng N; cư trú tại: Số 350/87 đường T, phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Ông Phan Phúc M; cư trú tại: Số 350/87 đường T, phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Hồng N trình bày***: Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn đã bắt đầu này sinh từ năm 2012 do bất đồng nhiều vấn đề chung trong cuộc sống. Phía ông M do ảnh hưởng của sự khó khăn trong công việc nên thường xuyên nhậu và bạo hành, xúc phạm bà cả về thể xác và tinh thần. Sự việc xảy ra nhiều lần trong thời gian dài làm nguyên đơn ám ảnh về tâm lý, tinh thần và không còn tin tưởng vào ông M. Bên cạnh đó, giữa bà và ông M còn mâu thuẫn về tính cách, các vấn đề sinh hoạt chung và đặc biệt trong cách giải quyết, xây dựng kinh tế chung của gia đình. Do xung đột vợ chồng ngày càng trầm trọng không được giải quyết, bản thân không thể tiếp tục chịu đựng việc bị xúc phạm và bạo hành nên năm 2018, nguyên đơn đã đưa ra yêu cầu ly hôn đối với ông M. Tuy nhiên do thương con chung còn nhỏ nên bản thân đã cố gắng động viên ông M thay đổi để giải quyết mâu thuẫn chung. Tuy nhiên, ông M không thay đổi nên xung đột vẫn tiếp diễn.

Sau ngày hòa giải đoàn tụ ngày 18/8/2020, tình hình xung đột vợ chồng vẫn không được cải thiện nên nguyên đơn và con gái đã thuê nhà chuyển ra ngoài sinh

sống từ 1 tháng nay. Trong thời gian ly thân, giữa  bà và ông M không còn liên lạc, đôi bên tiếp tục mâu thuẫn.  Nay nhận thấy không thể tiếp tục chịu đựng sự tổn thương về tinh thần, bản thân không còn niềm tin, tình yêu vào ông M, nên bà N cương quyết yêu cầu được đơn phương ly hôn.

Về con chung: Bà N và ông M có con chung tên Phan Quỳnh L sinh ngày 11/4/2014. Chi phí sinh hoạt của con chung từ 4 triệu đến 5 triệu/tháng

Hiện nay, bà N làm việc tại Ngân hàng HD Bank với công việc là kế toán, mức thu nhập 12 triệu/tháng, thời gian làm việc theo hợp đồng lao động là giờ hành chính, thứ 7 và chủ nhật được nghỉ. Tuy nhiên do yêu tố công việc nên thỉnh thoảng nguyên đơn phải làm thêm giờ vào thời điểm cuối quý, năm để thực hiện công việc quyết toán của ngân hàng.

Hiện tại, bà N và bé L sống tại nhà thuê tại địa chỉ: 1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà Số 350/87 Lê Đức Thọ ( số cũ 83 đường số 25 ), phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của nguyên đơn và ông M.

- Về tài sản: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

***Bị đơn ông Phan Phúc M trình bày***: Bị đơn khẳng định vẫn còn rất yêu thương vợ và bản thân luôn hy sinh vì gia đình. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, ông và bà N có cách nhìn khác nhau. Do vậy, tình yêu và sự hy sinh của ông không được thể hiện theo cách mà bà N mong muốn. Vì vậy, bà N không thấu hiểu tình cảm của ông. Bản thân bị đơn luôn xác định là người gánh vác và có trách nhiệm chính xây dựng kinh tế gia đình. Tuy nhiên trong thời gian gần đây, do công việc gặp khó khăn, sức khỏe có suy giảm nên bị đơn bị áp lực rất lớn. Mặc dù vậy, nguyên đơn không thông cảm, thấu hiểu mà còn có lời lẽ không tôn trọng, xúc phạm ông. Vì áp lức và bức súc trong cuộc sống, bị đơn cũng có lời lẽ làm tổn thương nguyên đơn. Tuy nhiên, hành động này là bột phát trong lúc có uống bia rượu chứ không phải là bản tính thật của ông.

Hiện nay, ông M vẫn còn rất yêu thương vợ và đã khuyên nhủ cô N xem xét bỏ qua những điều ông làm chưa phải, vợ chồng chưa thống nhất để cùng nhau xây dựng gia đình. Bản thân ông đã cam kết sẽ thay đổi để mong được xứng đáng với vợ, có cơ hội được yêu thương và chăm sóc gia đình. Sau ngày hòa giải đoàn tụ ngày 18/8/2020, ông M phát hiện cô N đã thuê nhà từ trước khi nộp đơn. Sau khi tòa án hòa giải, cô N đã cố tình không muốn liên lạc, không thể hiện thiện chí hàn gắn tính cảm nên đã cùng con chuyển ra nhà thuê sống hơn 1 tháng nay. Mặc dù, đã khuyên nhủ ngăn cản nhưng cô N vẫn cương quyết chuyển ra ngoài. Bị đơn đã cố gắng thu xếp để vợ chồng có thời gian giao tiếp nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng cô N không hợp tác nên xung đột vợ chồng không cải thiện mà còn gia tăng. Vì tình yêu và sự chân thành ông mong muốn được đoàn tụ gia đình và không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp, cô N cần có không gian và thời gian để suy ngẫm thì bị đơn chỉ đồng ý phương án vợ chồng ly thân một thời gian.

Về con: Ông và bà N có con chung tên Phan Quỳnh L sinh ngày 11/4/2014. Ông M mong muốn đoàn tụ gia đình để con có đủ sự chăm sóc của cha mẹ. Tuy nhiên nếu xét đến nguyên vọng thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Chi phí sinh hoạt của bé L là 5triệu/tháng.

Hiện nay, ông M giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Quỳnh L và có làm việc các dự án khác với mức thu nhập từ 25 triệu đến 48 triệu/tháng.

Về chỗ ở: Hiện nay, ông M đang sống ổn định tại căn nhà Số 350/87 Lê Đức Thọ (số cũ 83 đường số 25), phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông và cô N.

- Về tài sản: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, ông M yêu cầu được đoàn tụ gia đình. Trong trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao trẻ Phan Quỳnh L sinh ngày 11/4/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà N yêu cầu ly hôn với ông M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/3/2011 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Hồng N và ông Phan Phúc M là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi nhận lời khai và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đôi bên thể hiện sự thiếu tôn trọng lẫn nhau, không tin tưởng nhau về tình cảm. Vợ chồng xung đột nghiêm trọng về cách thức giải quyết các vấn đề chung của gia đình. Sự bất hòa gia đình diễn ra trong thời gian dài, vợ chồng không thông cảm chia sẽ khó khăn, áp lực trong cuộc sống dẫn đến việc xúc phạm, gây tổn thương danh dự uy tín của nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên đoàn tụ để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn gia đình không được cải thiện, bà N cùng con đã chuyển ra ngoài sinh sống, đôi bên bắt đầu sống ly thân. Phía bị đơn không đồng ly hôn và mong muốn đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, ông M xác nhận vợ chồng không có sự thấu hiểu, tôn trọng lẫn nhau và đề nghị tiếp tục sống ly thân để đôi bên có thêm thời gian suy ngẫm.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống. Đôi bên phải tin tưởng, quý trọng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông M là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Quỳnh L sinh ngày 11/4/2014, HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 50 quyển số 01/2014 ngày 30/5/2014 do Ủy ban nhân dân phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp có đủ cơ sở xác định trẻ Phan Quỳnh L sinh ngày 11/4/2014 là con chung của nguyên đơn và bị đơn.

Căn cứ vào hợp đồng lao động số 249/11/HĐLĐ-KH ngày 22/8/2011, quyết định số 216/15/QĐ-TGĐ ngày 21/1/2015 của Ngân hàng HD Bank thể hiện nguyên đơn có việc làm ổn định là nhân viên kế toán của Ngân hàng phát triển nhà Tp.HCM với mức tổng thu nhập là 12.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính, thứ bảy và chủ nhật được nghỉ. Trong khi đó bị đơn ông Phan Phúc M là giám đốc Công ty TNHH TM-DV-XNK Quỳnh L, trưởng phòng kinh doanh công ty TNHH tư vấn- đầu tư – du học Chí Linh với mức thu nhập từ 25 triệu đến 48 triệu/tháng, thời gian làm việc tự chủ linh động. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận có tài sản chung là căn nhà 350/87 Lê Đức Thọ (số cũ 83 đường số 25 ), phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi xem xét tổng thể điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung của hai đương sự, HĐXX xét thấy: nguyên đơn và bị đơn đều có công việc tốt, thu nhập ổn định, thời gian làm việc và thời gian chăm sóc con như nhau. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn đồng ý giao trẻ Phan Quỳnh L cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, trẻ L giới tính nữ nên cần có sự hướng dẫn, chăm sóc của người mẹ để có thể bảo đảm sự phát triển bình thường về tâm sinh lý. Vì vậy, để bảo đảm duy trì cuộc sống ổn định, sự phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần của trẻ, HĐXX quyết định giao Phan Quỳnh L cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Hồng N phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278, khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng N

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng N được ly hôn với ông Phan Phúc M

Về con chung: Giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phan Quỳnh L sinh ngày 11/4/2014. Bà N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Phúc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà N phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026724 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận*
- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- THA DS Q.Gò Vấp
- Đương sự
- Lưu

**Nguyễn Hoàng Linh**